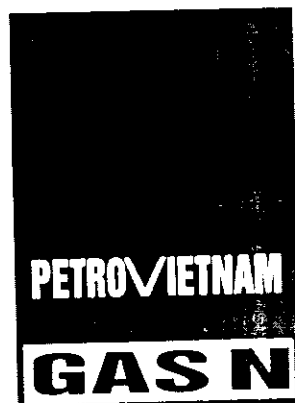


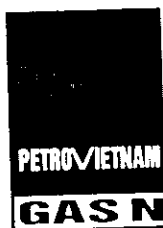
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016

Hà nội, tháng 04 năm 2017





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HOÁ LỎNG MIỀN BẮC**
- Giấy chứng nhận doanh nghiệp: 0102311149
- + Vốn điều lệ: 277.198.500.000 đồng
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- + Địa chỉ: Tầng 11, Toà nhà Viện Dầu khí, 167 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội.
- + Tel: (84 4) 39445555 Fax: (84 4) 39445333
- + Website: www.pvgasn.vn
- + Mã cổ phiếu: PVG

Quá trình hình thành và phát triển:

- ❖ Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc (PVGAS North) tiền thân là Công ty Kinh doanh Khí hoá lỏng miền Bắc - thành lập theo Quyết định số 826/QĐ-DKVN ngày 12/4/2006 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam trên cơ sở Xí nghiệp 2 thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm khí (được thành lập theo Quyết định số 2062/QĐ-HĐQT ngày 29/11/2000 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam) và bộ phận kinh doanh khí hoá lỏng của Công ty Thương mại Dầu khí tại các tỉnh phía Bắc.
- ❖ Để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, tạo chủ động cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ngày 20/12/2006 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã ký Quyết định số 3733/QĐ-BCN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Kinh doanh khí hoá lỏng Miền Bắc thành Công ty cổ phần Kinh doanh khí hoá lỏng Miền Bắc.
- ❖ Ngày 25/06/2007, Công ty cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103018088, đánh dấu sự ra đời của Công ty cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc. Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/07/2007.
- ❖ Ngày 07/1/2009, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc chính thức niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là PVG.

- ❖ Ngày 12/9/2012, Công ty cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 8 với mã số doanh nghiệp 0102311149.
- ❖ Ngày 26/10/2015, Công ty cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Lần thứ 10 với mã số doanh nghiệp 0102311149.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

+ Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng và các sản phẩm dầu khí;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ kiện; kho bãi; trạm chiết nạp khí hoá lỏng;
- Dịch vụ vận tải khí hoá lỏng;
- Giám định kỹ thuật chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực
- Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực.
- Tư vấn, thiết kế, đầu tư, chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy thiết bị và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh gas;
- Đào tạo lao động kỹ thuật ngành gas (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Dịch vụ uỷ thác xuất nhập khẩu;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Đại lý, mua bán, ký gửi hàng hoá;

+ Địa bàn kinh doanh:

- Toàn bộ các tỉnh phía Bắc từ Đà Nẵng trở ra.

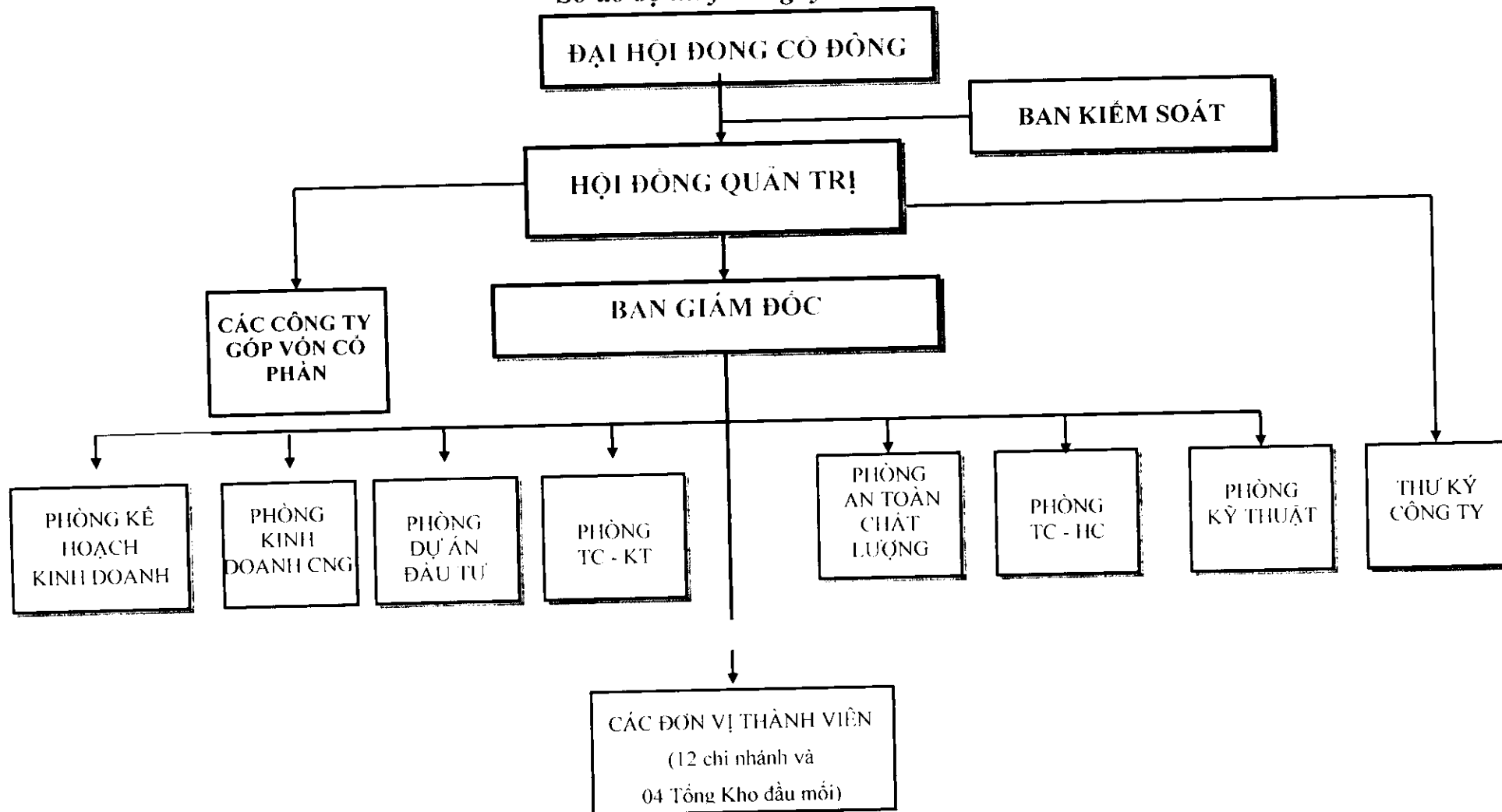
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

+ Mô hình quản trị:

- ✚ Đại hội cổ đông có thẩm quyền cao nhất.
- ✚ Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu gồm 3 thành viên.
- ✚ Hội đồng quản trị Công ty do ĐHĐCĐ bầu gồm 5 thành viên.
- ✚ Ban giám đốc Công ty : gồm 1 Giám đốc, 2 phó Giám đốc.

+ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ bộ máy Công ty Năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỒNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

+ Công ty con:

- Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 11, Toà nhà Viện Dầu khí, 167 Trung Kính, Hà Nội

Vốn điều lệ: 25 tỷ

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Lĩnh vực doanh:

- Kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng và các sản phẩm dầu khí;
- Dịch vụ vận tải khí hoá lỏng;
- Giám định kỹ thuật chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực
- Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực.

- Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng Nam Định

Địa chỉ: Lô G6, đường D4, Khu Công nghiệp Hoà Xá. Tp. Nam Định

Vốn điều lệ: 19 tỷ

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Lĩnh vực doanh:

- Kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng và các sản phẩm dầu khí;
- Dịch vụ vận tải khí hoá lỏng;
- Giám định kỹ thuật chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực
- Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực.

- Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Trung

Địa chỉ: Khu dịch vụ hậu cần Cảng địa phương, Đường Yết Kiêu, Phường Thọ Quan, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Vốn điều lệ: 7 tỷ

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Lĩnh vực doanh:

- Kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng và các sản phẩm dầu khí;
 - Dịch vụ vận tải khí hoá lỏng;
 - Giám định kỹ thuật chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực
-

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỒNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

- Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực.

Các Công ty con hoạt động đến hết ngày 31/5/2016, sau đó được sáp nhập về Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc.

Từ Tháng 06 năm 2016, Công ty đã thành lập 12 chi nhánh, chi tiết như sau:

❖ Chi nhánh Bắc Bộ

Địa chỉ: Tầng 11 – Tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

❖ Chi nhánh Hòa Bình:

Địa chỉ: Tò 8, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

❖ Chi nhánh Thái Nguyên:

Địa chỉ: Km16, Quốc lộ 3, tổ dân phố Sau, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

❖ Chi nhánh Phú Thọ

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Lâm Thao, xã Hợp Hải, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

❖ Chi nhánh Bắc Giang:

Địa chỉ: Lô E 19 đường Trần Quang Khải, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang.

❖ Chi nhánh Duyên Hải:

Địa chỉ: Lô G6, đường D4, khu công nghiệp Hòa Xá, xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

❖ Chi nhánh Quảng Ninh:

Địa chỉ: số nhà 188 đường Trần Phú, tổ 15, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

❖ Chi nhánh Thanh Hóa:

Địa chỉ: số nhà 03, đường Hàng Than, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

❖ Chi nhánh Miền Trung:

Địa chỉ: Đường Yết Kiêu, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

❖ Chi nhánh Hà Tĩnh:

Địa chỉ: Khối 4, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

❖ Chi nhánh Quảng Bình:

Địa chỉ: số 318 Quang Trung, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

❖ Chi nhánh Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: Cư chánh 1, xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đến năm 2016, Công ty đã xây dựng vào đưa vào hoạt động tổng số 04 kho chứa LPG phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh:

❖ Tổng kho khí hóa lỏng Hải Phòng

Địa chỉ: 378 Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

❖ Tổng kho khí hóa lỏng Miền Bắc

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đình Vũ, thành phố Hải Phòng.

❖ Tổng kho khí hóa lỏng Bắc Trung Bộ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh.

❖ Tổng kho sản phẩm Dầu khí Đà Nẵng

Địa chỉ: Quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

+ Các công ty liên kết:

PV Gas North là cổ đông sáng lập của các công ty:

- Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng
- Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh Tài sản Việt Nam (PVFC invest cũ)

4. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Xây dựng PVGAS N trở thành đơn vị mạnh của TCT Khí và Tập đoàn Dầu khí, đơn vị kinh doanh LPG hàng đầu ở Miền Bắc Việt nam
- Dựa vào nền tảng phát triển của công nghiệp dầu khí, của tập đoàn Dầu khí, chính sách mở cửa của nền kinh tế Việt nam, công ty PVGASN phải được xây dựng thành một công ty sản xuất và kinh doanh mạnh về quy mô thị trường, vốn, công nghệ, lao động, khả năng hợp tác, hội nhập, cạnh tranh trong nước và quốc tế.
- Tốc độ tăng trưởng trung bình từ năm 2008- 2025 : 12%/năm trong đó 2007-2010: 17%/năm, 2011- 2015: 11%/năm, 2016-2020: 9%, 2021-2025: 8%.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Khẳng định vai trò hàng đầu trên thị trường kinh doanh LPG tại thị trường Miền Bắc, từng bước phát triển thị trường khu vực một cách vững chắc tham gia thị trường quốc tế. Mục tiêu đến năm 2025 chiếm 32% thị phần LPG Miền Bắc và giữ vững vai trò chủ đạo trong hoạt động LPG thị trường Miền Bắc.

Xây dựng hệ thống mạng lưới bán lẻ trong khu vực thị trường Miền Bắc.

4.1 Xây dựng thương hiệu PVGAS NORTH:

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

- Xây dựng và phát triển thương hiệu PVGAS NORTH thành thương hiệu uy tín, chất lượng và phổ biến.
- Bảo vệ và nâng cao uy tín của thương hiệu bình gas PETROVIETNAM GAS trong toàn thị trường.

4.2 Phát triển hệ thống kho tàng trữ LPG và các sản phẩm dầu khí:

- Hoàn thiện hệ thống kho chứa tàng trữ LPG ở các khu vực Hải phòng, Hà Tĩnh, Đà Nẵng.
- Phát triển nhanh hệ thống bán lẻ LPG đến tận tay người tiêu dùng ở Huế, Nghệ An, Hà Tĩnh, Phú Thọ, Thái Nguyên, Yên Bái.

4.3 Xây dựng hệ thống khách hàng công nghiệp sử dụng khí nén CNG

+ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

* Cung cấp nguồn nhiên liệu sạch góp phần bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước.

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro kinh tế

Các nhân tố có ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế, thị trường, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái..... Nếu có sự biến động mạnh của các nhân tố trên sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc gia. Do đó tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có thể sẽ bị ảnh hưởng theo.

5.2 Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh

PVGAS NORTH chịu ảnh hưởng và biến động của thị trường thăm dò, khai thác khí trong nước và trên thế giới, tác động mạnh tới nguồn khí, giá khí đầu vào của PVGAS NORTH. Trong lĩnh vực kinh doanh LPG Thị trường cạnh tranh về hệ thống bán lẻ và chính sách định giá thấp liên tục nhằm chiếm lĩnh thị trường từ các trạm chiết nạp tư nhân mới ra đời ở các địa phương.

Nạn chiết nạp lậu, chiếm dụng vỏ bình hàng giả và gian lận thương mại diễn ra phổ biến, không được xử lý triệt để, đã làm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của các thương hiệu lớn.

Thị trường bán gas bình luôn cạnh tranh về hệ thống phân phối và giá với các hãng tư nhân. Các hãng tư nhân luôn định giá thấp để phá giá, chiếm lĩnh thị trường.

5.3 Rủi ro dự án

Một số dự án đầu tư có hiệu quả chưa cao như Tổng kho khí hóa lỏng Bắc Trung Bộ. Tổng kho Sản phẩm Dầu khí Đà Nẵng do nhu cầu thị trường thấp nên công suất khai thác Kho không sử dụng hết.

5.4 Rủi ro về luật pháp

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh và khả năng thực thi chưa cao. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính. Bên cạnh đó, do Việt Nam đã gia nhập WTO, cần một hệ thống pháp lý hoàn thiện hơn để phù hợp với các chuẩn mực kinh tế pháp lý thế giới trong quá trình hội nhập nên sẽ có rủi ro về tính biến động pháp lý.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán kiểm toán mới cũng đang được xây dựng và hoàn chỉnh. Các sự thay đổi này cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty PV GAS NORTH nói riêng và các công ty khác nói chung.

5.5 Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo....

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2016, có tín hiệu chuyển biến tốt hơn so với năm ngoái, mức tiêu thụ hàng hóa và tăng trưởng các ngành đạt mức khá do sự biến động giảm của các mặt hàng xăng, dầu, gas ở mức bằng giá thấp. Hoạt động sản xuất kinh doanh cùng với xuất/nhập khẩu hàng hóa tăng so với năm 2015.

Thị trường LPG có nhiều biến động về giá không dự đoán được do dư cung và sự phức tạp về chính trị ở các nước trên thế giới. Ở trong nước, tăng trưởng cung- cầu về LPG cả nước đạt ở mức khoảng 16% so với năm trước. Cạnh tranh trong bán hàng công nghiệp và bán hàng dân dụng chủ yếu dựa trên yếu tố định giá thấp, ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động SXKD tại một số thị trường cạnh tranh khốc liệt kéo dài.

Năm 2016, bộ máy lãnh đạo cùng tập thể CBCNV Công ty đã đoàn kết nhất trí, kiểm soát giảm thiểu ảnh hưởng từ các yếu tố bên trong cũng như bên ngoài và cố gắng vượt qua khó khăn. Với nỗ lực và quyết tâm cao, Công ty đã tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, chủ động và linh hoạt trong các tình huống kinh doanh, thúc đẩy nhịp độ SXKD, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản do Tổng Công ty Khí Việt Nam giao và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 đề ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

2. Tổ chức nhân sự:

+ Ban Điều hành:

Giám đốc: Đoàn Trúc Lâm

Ngày thành năm sinh: 29/3/1975

Nghề nghiệp: Cử nhân Quản trị Kinh doanh và cử nhân Luật.

Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết: 1.700 CP

Số cổ phiếu ủy quyền có quyền biểu quyết: 3.000.000CP

Phó giám đốc: Tạ Quốc Anh

Ngày thành năm sinh: 30/08/1961

Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng

Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết: 0 CP

Số cổ phiếu ủy quyền có quyền biểu quyết: 0 CP

Phó giám đốc: Hoàng Thị Thu Hằng

Ngày thành năm sinh: 30/03/1967

Nghề nghiệp: Kỹ sư hóa. Thạc sỹ Quản trị doanh nghiệp

Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết: 3.200 CP

Số cổ phiếu ủy quyền có quyền biểu quyết: 2.000.000 CP

Kế toán trưởng: Phạm Thị Diệu Thuý

Ngày thành năm sinh: 20/6/1976

Nghề nghiệp: Cử nhân Kinh tế

Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết: 1.500 CP

Số cổ phiếu ủy quyền có quyền biểu quyết: 0 CP

+ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty tính đến 31/12/2016: 487 người. Cụ thể, trình độ đội ngũ lao động tại PVGAS NORTH được phản ánh như sau:

Stt	Trình độ	Số người	Tỷ trọng (%)
1	Thạc sỹ	10	2,16

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

2	Đại học	193	39,39
3	Cao đẳng	51	11,03
4	Trung cấp	84	15,15
5	Công nhân kỹ thuật	96	20,78
6	Lao động phổ thông	53	11,47
	Tổng cộng	487	100

- Chính sách đối với người lao động:

- Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật. Ngoài ra còn tham gia mua bảo hiểm con người cho CBCNV Công ty.
- Thực hiện đúng chế độ về lương, thưởng các dịp lễ. Tết cho người lao động.
- Xây dựng quy chế quản lý cán bộ, chính sách đề bạt, bổ nhiệm nhân sự linh hoạt, tạo động lực cho các CBCNV phát huy khả năng của mình.
- Chú trọng gắn đào tạo với sử dụng, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVGAS NORTH.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Quản lý chặt chẽ, bám sát kế hoạch, tiến độ của các Dự án của Công ty.
- Năm 2016 Công ty đã hoàn thành toàn bộ công tác xây lắp và đưa Công trình Tổng kho sản phẩm Dầu khí Đà Nẵng, sức chứa 1.500T vào hoạt động. Tổng giá trị giải ngân Dự án là 293,71 tỷ đồng.
- Quyết toán Dự án Trạm sơn sửa kiểm định bình gas tại Nghi Xuân, Hà Tĩnh.
- Hoàn thành cung cấp, lắp đặt thiết bị và đưa vào cung cấp CNG cho các nhà máy: Long Phương, Mitac, Catalan, Enkei, Thạch Bàn, Hồng Hà, VFG, SSE, Việt Úc, Thanh Trì, Việt Trì, Tiên Sơn.
- Hoàn thành, bàn giao nhà máy sản xuất lon gas mini tại Đình Vũ – Hải Phòng cho đối tác DEASUN.

4. Tình hình Tài chính:

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

4.1 Tình hình tài chính :

Đơn vị : VND

Chỉ tiêu	TH 2016	TH 2015	% tăng giảm TH 2016/2015
Tổng giá trị tài sản	1.309.797.363.675	1.228.137.223.622	106%
Doanh thu thuần	2,525,198,676,252	2,552,787,273,688	99%
Lợi nhuận hoạt động SXKD	256,382,772	23,558,484,536	1,1%
Lợi nhuận khác	351,839,213	532,650,302	66%
Lợi nhuận trước thuế	608,221,985	24,091,134,838	3%
Lợi nhuận sau thuế	608,221,985	24,091,134,838	3%
Tỷ lệ cổ tức	-	6%	

4.2 So sánh một số chỉ tiêu tài chính trong năm 2016/2015:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2015	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0.62	0.74	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.56	0.71	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	70.84	69.45	
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	242.94	227.32	
Nợ ngắn hạn/Nợ phải trả	%	90.30	89.52	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	64.77	55.85	
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1.99	2.04	
Vòng quay phải trả	Vòng	1.69	1.73	
Vòng quay phải thu	Vòng	5.51	6.03	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0.02	0.89	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	0.16	6.05	
Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	0.05	1.85	
Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0.01	1.02	

5. Cơ cấu cổ đông:

- a. Cổ phần: 27.719.850 CP tự do
- b. Cơ cấu cổ đông: (tính đến ngày 20/3/2017)

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
	Cổ đông trong nước	1.875	26.082.832 CP	94,1
1	Cổ đông là tổ chức trong nước	25	11.395.566 CP	41,11
2	Cổ đông là cá nhân trong nước	1.850	14.687.266 CP	52,99
	Cổ đông nước ngoài	27	1.637.018 CP	5,9
1	Cổ đông là cá nhân nước ngoài	18	389.818 CP	1,4
2	Cổ đông là tổ chức nước ngoài	9	1.247.200CP	4,5

Thông tin chi tiết cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị cổ phần (nghìn đồng)	Tỷ trọng (%)	Số CMND/Số GCN ĐKKD
1	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Tầng 12, Tòa nhà PV GAS TOWER, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh.	9.946.631	99.466.310	35,88	3500102710

Cổ đông lớn: Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP nắm giữ 9.946.631 CP tương đương 35.88% Vốn điều lệ.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Sản phẩm bình gas 12 kg và 45 kg, bình gas composite 11kg được Công ty nhập khẩu và đặt hàng từ các công ty chuyên sản xuất trong nước được Nhà nước cấp phép hoạt động. Các vỏ bình gas được chế tạo theo tiêu chuẩn mỹ DOT-4BA, DOT-4BW-240. Trong quá trình sản xuất

kinh doanh các vỏ bình gas được Công ty tiến hành kiểm định an toàn đầy đủ theo đúng quy định của Nhà nước.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

Tiết kiệm năng lượng là một trong những vấn đề được Công ty quan tâm làm giảm chi phí hoạt động tăng hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty quản lý và sử dụng năng lượng theo đúng các yêu cầu của pháp luật. Trong năm 2016, khối lượng điện tiêu thụ của Công ty là 980kwh.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Nguồn nước được sử dụng tại các kho chứa, trạm chiết nạp của Công ty là nguồn nước sạch được cung cấp với các khu công nghiệp và đơn vị cấp nước của nhà nước cho mục đích sản xuất và sinh hoạt. Năm 2016, khối lượng nước Công ty sử dụng 7000m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Áp dụng hệ thống quản lý an toàn - chất lượng – môi trường toàn công ty theo ISO9001:2008, ISO14001:2004 và OHSAS18001:2007 cho phạm vi kinh doanh LPG và khí CNG.

Thực hiện đầy đủ các quy định về hóa chất, các bồn chứa, trạm chiết nạp của Công ty luôn đảm bảo các yêu cầu về chất lượng và yêu cầu kỹ thuật, thường xuyên kiểm tra và khắc phục kịp thời các sự cố, không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như gây tác động xấu tới môi trường.

Khảo sát đánh giá điều kiện vệ sinh lao động, khảo sát môi trường định kỳ đầy đủ và xử lý kịp thời các yếu tố bất lợi phát sinh.

Trong Công ty áp dụng chương trình 5S khuyến khích người lao động làm việc ngày càng chuyên nghiệp tạo ra môi trường làm việc sạch sẽ, trong lành hơn.

Tiếp tục phổ biến, đưa sản phẩm khí CNG đến với nhiều khách hàng hơn. CNG là nguồn năng lượng sạch không phát sinh các chất độc hại gây ô nhiễm môi trường khi cháy như CO₂, SO₂, NO₂, có giá thành rẻ hơn các loại nhiên liệu khác và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao. Trong thời gian tới, Công ty có kế hoạch nhân rộng hơn nữa sản phẩm này, vừa nâng cao doanh thu cho Công ty vừa góp phần bảo vệ môi trường.

Đoàn thanh niên Công ty tổ chức các hoạt động về môi trường nhân ngày môi trường thế giới hàng năm như cam kết không xả rác ra môi trường, tổ chức các hoạt động trồng cây xanh....

Nhờ việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, năm 2016 Công ty không có bất kỳ vi phạm vào liên quan đến lĩnh vực này.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm 2016, số lượng lao động làm việc tại Công ty là 487 người. Các mức lương thường cho người lao động được Công ty quy định cụ thể và rõ ràng tại Quy chế trả lương trả thưởng của PVGAS North. Theo đó, chế độ tiền lương cho CBCNV bao gồm lương cơ bản và lương hiệu quả. Tiền lương của người lao động gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc theo chức danh cụ thể được đảm nhận.

Bên cạnh tiền lương, Công ty còn quan tâm đến đời sống vật chất của người lao động thông qua việc xét thưởng trong các dịp Lễ, Tết, Kỷ niệm của Công ty. Tiền thưởng được trích từ các quỹ và được xem xét, phân chia một cách hợp lý và công bằng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn đi kèm với chất lượng sức khỏe của người lao động. Hàng năm, Công ty đều tổ chức cho người lao động được khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện những bất lợi đối với tình hình sức khỏe và có biện pháp khắc phục phù hợp.

Bên cạnh khám sức khỏe, CBCNV còn được kiểm tra bệnh nghề nghiệp, tư vấn sức khỏe, cung cấp đầy đủ cơ sở thuốc cần thiết cho CBCNV làm việc tại các đơn vị trực thuộc, trong trường hợp cần thiết, người lao động sẽ được bố trí công việc phù hợp với tình trạng của mình.

CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc và độc hại được cấp phát bồi dưỡng hiện vật đầy đủ và đúng quy định.

Công ty còn tổ chức bếp ăn tập thể phục vụ bữa ăn cho CBCNV làm việc tại các kho, trạm, đơn vị trực thuộc đồng thời hướng dẫn thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo không xảy ra ngộ độc thức ăn cho CBCNV.

Cùng với việc giải quyết các chế độ chính sách như bảo hiểm, hưu trí, thai sản, ốm đau luôn được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định. Cán bộ công nhân viên được tham gia nhiều hoạt động tập thể trong nội bộ PVGAS North và trong ngành tổ chức. Trong năm, Công ty cũng tổ chức các đợt cho cán bộ công nhân viên đi du lịch, nghỉ dưỡng ở nhiều nơi.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty thực hiện đào tạo nội bộ cho CBCNV các nội dung: đào tạo nhập ngành, đào tạo về quy trình ISO, công tác an toàn cho nhân viên mới.

Bám sát yêu cầu của công việc, yêu cầu của sản xuất kinh doanh, các thay đổi về chính sách và quy định của Nhà nước, Công ty tổ chức hoặc cho CBCNV tham gia các khóa đào tạo về an

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

toàn. PCCC... các khóa đào tạo nâng cao trình độ cho nhân viên kinh doanh, nhân viên bán hàng, quản lý các trạm và cửa hàng.

Năm 2016 số lượt người được đào tạo 804 người vượt 133% so với kế hoạch của Công ty. Các khóa học vượt phát sinh ngoài kế hoạch do thay đổi của quy định pháp luật. Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật và CBCNV nắm được kiến thức pháp luật đáp ứng yêu cầu của công việc và đảm bảo an toàn cho người lao động trong công việc.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công đoàn Công ty đã chủ động phối hợp với lãnh đạo vận động 100% CBCNV đóng góp “ quỹ tương trợ Dầu khí”, ủng hộ quỹ phụ nữ nghèo, ủng hộ đồng bào các tỉnh bị thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, ủng hộ bản thân và gia đình CBCNV khi gặp khó khăn... với tinh thần tương thân, tương ái.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước về công bố thông tin hiện nay là Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính nhằm công khai, minh bạch thị trường Việt Nam thu hút đầu tư nước ngoài cũng như các công ty của Việt Nam hội nhập với khu vực và trên thế giới.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Thực hiện năm 2015</i>	<i>Thực hiện năm 2016</i>	<i>Tỷ lệ thực hiện kế hoạch năm 2016/2015</i>
Doanh thu	2.552 tỷ đồng	2.525 tỷ đồng	99%
Lợi nhuận trước thuế	24,091 triệu đồng	608 triệu đồng	2,52%
Lợi nhuận sau thuế	24,091 triệu đồng	608 triệu đồng	2,52%
Cổ tức	6%		

- Năm 2016 thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam là bao tiêu khối lượng hàng từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, nhưng kế hoạch cấp hàng của Nhà máy luôn thay đổi.
- Lượng vỏ bình của các hãng tư nhân mới tăng mạnh trong năm như: FGas, An Bình, Hoàng Long, An Dương, V Gas, Valexim VT Gas, Đất Việt, v.v. Sự cạnh tranh giành thị

phần trên thị trường bằng cạnh tranh giá khốc liệt và càng thêm khốc liệt trong giai đoạn này.

- Chiết nập lậu giá tăng và gian lận thương mại về trọng lượng, trái phép nạp vào bình thương hiệu hãng khác, vi phạm sở hữu trí tuệ về hàng hóa xảy ra nhiều trên thị trường chưa có sự vào cuộc mạnh mẽ của cơ quan quản lý Nhà nước.

Trước những khó khăn trên, Lãnh đạo Công ty đã sâu sát nắm tình hình, linh hoạt, chủ động chỉ đạo bộ phận kinh doanh nhập khẩu, tối ưu hóa công tác nhập – xuất – tồn và điều tiết nguồn hàng đảm bảo nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng. Công ty đã đạt được những kết quả cụ thể:

- Hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và sản lượng theo kế hoạch được Tổng Công ty Khí và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Đảm bảo nhận khối lượng bao tiêu theo kế hoạch của Nhà máy lọc dầu Dung Quất.
- Tập trung nguồn lực theo dõi sát tình hình biến động tỷ giá, quan hệ giao dịch tốt với ngân hàng, đảm bảo đủ nguồn ngoại tệ thanh toán cho hoạt động nhập khẩu LPG hạn chế rủi ro chênh lệch tỷ giá.
- Xây dựng mối quan hệ đối tác với các công ty cùng kinh doanh gas, các bạn hàng để hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động SXKD.
- Giữ vững và phát triển được thị phần khu vực phía Bắc, nâng cao uy tín cho thương hiệu PetroVietnam Gas. Hiện tại Công ty vẫn đang ở vị trí dẫn đầu về thị phần tại khu vực phía Bắc với 29% thị phần.

2. Tình hình tài chính

2.1 Về tình hình biến động tài sản

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2016 đạt 1.309 tỷ đồng, tương đương năm 2015. Trong tổng tài sản, có sự chuyển dịch cơ cấu từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn. Cụ thể, tài sản dài hạn tăng 12% và tài sản ngắn hạn giảm 15%.

Tài sản dài hạn tăng do năm 2016, công ty có thêm 16 tỷ đồng phải thu dài hạn và 24.5 tỷ đồng bất động sản đầu tư. Năm 2016, công ty đã đưa Tổng kho sản phẩm Dầu khí Đà Nẵng vào hoạt động nên tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm xuống.

Tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu do tiền và các khoản tương đương tiền giảm 74%. Năm 2016, công ty không có khoản tương đương tiền nào trong khi con số đó là 77 tỷ đồng năm 2015.

Trong tổng tài sản, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu là 60,3% (tương đương 789 tỷ đồng). Tài sản ngắn hạn chiếm 39,7% (tương đương 519 tỷ đồng).

2.2 Về tình hình nợ phải trả

Trong cơ cấu nguồn vốn, nợ phải trả chiếm tỷ trọng 70,84% tương đương 927 tỷ đồng, chủ yếu là nợ ngắn hạn. Trong đó, phải trả người bán là 510 tỷ đồng, tương đương 60,8% tổng nợ ngắn hạn.

Vay và nợ ngắn hạn (chủ yếu là các khoản vay ngắn hạn dưới 3 tháng với lãi suất thấp nhằm mục đích thanh toán tiền mua hàng cho các nhà cung cấp) là 286 tỷ đồng, giảm 30% so với năm 2015.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Hoàn thiện các Quy trình, quy chế làm việc, quy hoạch cán bộ theo định hướng chiến lược của Công ty đến năm 2016.
- Củng cố hệ thống quản lý an toàn - chất lượng – môi trường toàn công ty theo ISO9001:2008, ISO14001:2004 và OHSAS18001:2007, các tiêu chuẩn quy phạm về An toàn PCCN trong sản xuất kinh doanh Khí hóa lỏng, mời tổ chức đánh giá, cấp giấy chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn này vào thời điểm thích hợp.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở SXKD năm 2016, năng lực SXKD, nguồn khí đầu vào của PVGAS NORTH và nhu cầu tiêu thụ mà khách hàng đăng ký, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.846
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	10,9
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	8,8
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	3,1
5	Nộp Ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	6,9

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Phụ lục 1 đính kèm:

- Công văn số 279/CV-KMB ngày 30 tháng 3 năm 2017 về giải trình chênh lệch sau kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
- Công văn số 284/CV-KMB ngày 31 tháng 3 năm 2016 về giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty triển khai và duy trì hệ thống quản lý an toàn – chất lượng – môi trường. Công ty đã ban hành chính sách an toàn – sức khỏe – môi trường với mục tiêu là “ Ngăn ngừa các thiệt hại về con người, tài sản, môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và tuân thủ các yêu cầu của pháp luật, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng và đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan”, xây dựng mục tiêu an toàn hàng năm cho toàn Công ty nói chung và các Phòng, Ban và các đơn vị thành viên nói riêng. Công ty xây dựng và ban hành hơn 195 quy trình, quy định kiểm soát

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

các hoạt động như đánh giá rủi ro, kiểm tra an toàn, giám sát an toàn, đào tạo huấn luyện, kiểm soát chất lượng sản phẩm, kiểm soát môi trường làm việc, các quy trình, hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng sửa chữa.... Các quy trình này thường xuyên được rà soát, cập nhật, cải tiến theo yêu cầu của đơn vị đánh giá.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty có đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao chiếm tỷ lệ lớn (gần 50%) tạo điều kiện thuận lợi cho công ty trong việc phát triển công nghệ, mở rộng sản xuất kinh doanh và áp dụng các biện pháp cải tiến kỹ thuật công nghệ.

Người lao động tại Công ty luôn tâm huyết, có thời gian gắn bó lâu dài, đoàn kết, năng động, sáng tạo đã góp phần rất lớn vào sự thành công và phát triển của Công ty hiện nay.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Thông qua các diễn đàn, các cuộc tiếp xúc, văn bản hành chính, email trao đổi giữa doanh nghiệp và hiệp hội ngành, cả hai bên có thể chia sẻ những khó khăn, vướng mắc và những kỳ vọng để luôn trở thành thành viên có đóng góp tích cực trong việc chia sẻ thông tin và xây dựng phát triển ngành.

Công ty luôn nỗ lực trong việc đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế địa phương thông qua việc tuân thủ các quy định tại các địa bàn Công ty có đặt văn phòng, kho chứa, trạm chiết nạp, cửa hàng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Công ty có đặc điểm thuận lợi là 04/05 thành viên HĐQT đều nằm trong ban lãnh đạo Công ty, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của ban điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban hàng tháng của Giám đốc với bộ máy điều hành công ty.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Giám đốc và bộ máy điều hành công ty về việc triển khai các nghị quyết và quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT hoặc về việc chuẩn bị và triển khai các dự án.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD thông qua các cuộc họp, báo cáo, văn bản của Ban Giám đốc và bộ máy điều hành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Năm qua, do ảnh hưởng của kinh tế thế giới và trong nước nên Công ty gặp một số khó khăn về chủ quan và khách quan trong sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Trong năm 2016, tình trạng suy thoái kinh tế đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và đời sống sinh hoạt của người dân, biến động giá các mặt hàng tăng cao, trong đó mặt bằng giá tiêu dùng gas vẫn ở mức cao nên nhu cầu sử dụng giảm, do chuyển đổi nhiên liệu và ý thức tiết kiệm hơn.
-

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

- Cạnh tranh thị trường rất phức tạp, có nhiều hãng mới, thương hiệu mới ra đời. Thị trường bán lẻ gặp khó khăn lớn do cạnh tranh không lành mạnh trên hầu hết các vùng, miền.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2016, giám sát thường xuyên công tác thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, phối hợp chặt chẽ cùng với Ban Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, quyết định những vấn đề phục vụ cho SXKD của công ty nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.
- Tìm các biện pháp khai thác hiệu quả Tổng kho Sản phẩm dầu khí Đà Nẵng.
- Đẩy mạnh kinh doanh gas dân dụng, phát triển kênh phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng, nâng cao năng lực cạnh tranh của cạnh tranh của thương hiệu PETROVIETNAM GAS.
- Đẩy mạnh công tác kinh doanh CNG đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Tổ chức các phiên họp HĐQT thường kỳ và bất thường, quyết nghị các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty.

V. Quản trị Công ty:**1. Hội đồng quản trị:****1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT:**

Hội đồng quản trị PVGAS NORTH năm 2016 gồm 5 thành viên.

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	%	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại các Cty khác
Trần Trọng Hữu	Chủ tịch	11.300 CP	0,04%	0
Đoàn Trúc Lâm	Thành viên	1.700 CP	0,006%	0
Hoàng Thị Thu Hằng	Thành viên	3.200 CP	0,01%	0
Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	0 CP	0,00%	1
Phạm Tô Văn	Thành viên	1.680 CP	0,01%	0

1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không thành lập các tiểu ban**1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Trọng Hữu	Chủ tịch HĐQT	20	100%	
2	Ông Đoàn Trúc Lâm	Ủy viên HĐQT	20	100%	

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

		Giám đốc			
3	Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Ủy viên HĐQT Phó Giám đốc	20	100%	
4	Ông Nguyễn Thanh Bình	Ủy viên HĐQT		100%	Xin ý kiến qua điện thoại
5	Ông Phạm Tô Văn	Ủy viên HĐQT	20	100%	

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi với Ban Giám đốc Công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng tháng tham dự họp giao ban công việc với toàn thể cán bộ chủ chốt của Công ty.

Các nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: (Báo cáo năm 2016)

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/QĐ-HĐQT – KMB	08/01/2016	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục cung cấp và lắp đặt hệ thống công nghệ nước PCCC- Điện động lực, điện chiếu sáng, dò gas báo cháy – ngoài trạm và phụ trợ Công trình Chuyển đổi hệ thống cung cấp nhiên liệu tại nhà máy gạch Hồng Hà – Dự án Xây dựng hệ thống cấp khí CNG cho các khách hàng khu vực phía Bắc
2.	02A/QĐ-HĐQT - KMB	19/1/2016	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu (TV- 04) “Kiểm toán và báo cáo quyết toán vốn đầu tư” công trình Chuyển đổi hệ thống cung cấp nhiên liệu tại Nhà máy gốm sứ Long Phương thuộc Dự án Xây dựng hệ thống cấp khí CNG cho các khách hàng khu vực phía Bắc
3.	03/NQ-HĐQT - KMB	21/01/2016	Thông qua việc thành lập TK Sản phẩm Dầu khí Đà Nẵng
4.	04/QĐ-HĐQT-KMB	21/01/2016	Giao quỹ tiền lương 2015 cho PVGAS North
5.	05/NQ-HĐQT-KMB	26/01/2016	Thông qua điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch năm 2015
6.	06/QĐ-HĐQT - KMB	21/01/2016	Thành lập Tổng kho Sản phẩm Dầu khí Đà Nẵng
7.	07/QĐ-HĐQT - KMB	03/02/2016	Thường Ban điều hành 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LÔNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

8.	08/NQ-HĐQT - KMB	29/02/2016	Thông qua việc sáp nhập 3 công ty TNHH MTV vào Công ty và thành lập 03 chi nhánh trực thuộc
9.	09/QĐ-HĐQT - KMB	14/03/2016	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 04 (TV-04) "Kiểm toán và báo cáo quyết toán vốn đầu tư" công trình Chuyển đổi hệ thống cung cấp nhiên liệu tại Nhà máy Catalan thuộc Dự án Xây dựng hệ thống cấp khí CNG cho các khách hàng khu vực phía Bắc
10.	10/QĐ-HĐQT - KMB	21/03/2016	Thành lập các chi nhánh.
11.	11/QĐ-HĐQT - KMB	08/04/2016	Chấp thuận chủ trương chuyển nhượng Kho chứa đạm PVFCCo tại công trình Tổng kho khí hóa lỏng Bắc Trung bộ
12.	12/QĐ-HĐQT - KMB	26/4/2016	Sáp nhập công ty TNHH MTV Kinh doanh KHL Hà Nội vào Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc.
13.	13/QĐ-HĐQT - KMB	26/4/2016	Sáp nhập công ty TNHH MTV Kinh doanh KHL Nam Định vào Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc.
14.	14/QĐ-HĐQT - KMB	26/4/2016	Sáp nhập công ty TNHH MTV Kinh doanh KHL Miền Trung vào Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc.
15.	15/QĐ-HĐQT-KMB	09/5/2016	Thành lập Chi nhánh Thái Nguyên
16.	16/QĐ-HĐQT - KMB	09/5/2016	Thành lập Chi nhánh Quảng Ninh
17.	17/QĐ-HĐQT - KMB	09/5/2016	Thành lập Chi nhánh Quảng Bình
18.	18/QĐ-HĐQT-KMB	09/5/2016	Thành lập Chi nhánh Phú Thọ
19.	19/QĐ-HĐQT-KMB	09/5/2016	Thành lập Chi nhánh Hòa Bình
20.	20/QĐ-HĐQT - KMB	09/5/2016	Thành lập Chi nhánh Hà Tĩnh
21.	21/QĐ-HĐQT - KMB	09/5/2016	Thành lập Chi nhánh Thanh Hóa
22.	22/ QĐ-HĐQT - KMB	09/5/2016	Thành lập Chi nhánh thừa thiên – Huế
23.	23/QĐ-HĐQT-KMB	25/5/2016	Phê duyệt lại chủ trương đầu tư Dự án Trạm chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng thái Nguyên

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

24.	24/QĐ-HĐQT-KMB	31/05/2016	Chấm dứt hoạt động chi nhánh tại Quảng Ninh của Công ty TNHH MTV kinh doanh khí hóa lỏng Nam Định
25.	25/QĐ-HĐQT-KMB	31/05/2016	Chấm dứt hoạt động chi nhánh tại Hà Tĩnh của Công ty TNHH MTV kinh doanh khí hóa lỏng Miền Trung
26.	26/QĐ-HĐQT-KMB	31/05/2016	Chấm dứt hoạt động chi nhánh tại Thừa Thiên – Huế của Công ty TNHH MTV kinh doanh khí hóa lỏng Miền Trung
27.	27/QĐ-HĐQT-KMB	31/05/2016	Chấm dứt hoạt động chi nhánh tại Thanh Hóa của Công ty TNHH MTV kinh doanh khí hóa lỏng Nam Định
28.	28/QĐ-HĐQT-KMB	31/05/2016	Chấm dứt hoạt động chi nhánh tại Quảng Bình của Công ty TNHH MTV kinh doanh khí hóa lỏng Miền Trung
29.	29/QĐ-HĐQT-KMB	31/05/2016	Chấm dứt hoạt động chi nhánh tại Hòa Bình của Công ty TNHH MTV kinh doanh khí hóa lỏng Hà Nội
30.	30/QĐ-HĐQT-KMB	31/05/2016	Chấm dứt hoạt động chi nhánh tại Phú Thọ của Công ty TNHH MTV kinh doanh khí hóa lỏng Hà Nội
31.	31/QĐ-HĐQT-KMB	31/05/2016	Chấm dứt hoạt động chi nhánh tại Thái Nguyên của Công ty TNHH MTV kinh doanh khí hóa lỏng Hà Nội
32.	31A/QĐ-HĐQT-KMB	07/06/2017	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bảo dưỡng sửa chữa và cải tạo tại các tổng kho – năm 2016
33.	32/QĐ-HĐQT-KMB	13/6/2016	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đã được kiểm toán – Dự án trung tâm kiểm định và sửa chữa bình gas bình áp lực tại Nghi Xuân, Hà Tĩnh
34.	33/QĐ-HĐQT-KMB	12/08/2017	Vay tín dụng.
35.	34/QĐ-HĐQT-KMB	12/08/2016	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý nợ của công ty.
36.	35/QĐ-HĐQT-KMB	01/09/2016	Vay tín dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

37.	36/QĐ-HĐQT-KMB	01/09/2016	Vay tín dụng.
38.	37/QĐ-HĐQT-KMB	04/10/2016	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư, công cụ, dụng cụ, thiết bị dự phòng và dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa trạm giảm áp (PRU) khí thiên nhiên nén – năm 2016.
39.	38/QĐ-HĐQT-KMB	02/12/2016	Cư cán bộ đi công tác.
40.	39/QĐ-HĐQT-KMB	29/12/2016	Thành lập Chi nhánh Bắc Giang
41.	41/QĐ-HĐQT-KMB	30/12/2016	Giao quỹ tiền lương năm 2016.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Không có

2. Ban Kiểm soát:**2.1 Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát**

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	% CP sở hữu
Trần Thị Kim Phụng	Trưởng ban	600 CP	0,00%
Trần Thị Việt Anh	Thành viên	0 CP	0%
Chu Minh Hà	Thành viên	1.000 CP	0,00%

Tất cả các thành viên Ban Kiểm soát đều không tham gia điều hành.

2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2016 Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Giám sát tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, quy chế Công ty và pháp luật của Nhà nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động Công ty, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trọng hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát**3.1 Lương, thưởng, Thù lao, các khoản lợi ích cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát:**

Thù lao của ủy viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát đã chi trong năm 2015 theo đúng Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 25/5/2007 thông qua, cụ thể là:

- Ông Nguyễn Thanh Bình- UV HĐQT : 36.000.000đ(Từ T1/2016-T12/2016)
- Bà Trần Thị Việt Anh – TV.BKS: 12.000.000đ (Từ T1/2016-T12/2016)

Chức danh chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hưởng lương tại PVGAS NORTH thì không hưởng thù lao.

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.**3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã thực hiện trong năm với Công ty, các công ty con mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan tới các đối tượng nói trên) : Không có.****3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty : Hoàn thành.****VI. Báo cáo tài chính:****1.Ý kiến kiểm toán:****Số: 755 /VN1A-HN-BC****BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2017, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh,

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167

Trung Kính, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 35 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, số liệu trình bày trên cột so sánh của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 chỉ mang tính tham khảo, và không so sánh được với số liệu năm nay do cấu trúc Công ty đã thay đổi như trình bày tại Thuyết minh số 1 phần Thuyết minh báo cáo tài chính.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

Vũ Đức Nguyễn**Phó Tổng Giám đốc**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0764-2013-001-1***Thay mặt và đại diện cho*****CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 22 tháng 3 năm 2017

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Vũ Mạnh Hùng**Kiểm toán viên**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2737-2013-001-1

2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán:

Chi tiết Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và Bảng Kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31/12/2016 (số liệu từ Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán):

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		519,912,982,639	697,199,768,763
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	32,530,639,728	90,264,447,515
1. Tiền	111		32,530,639,728	24,942,055,540
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	65,322,391,975
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16,000,000,000	16,000,000,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	16,000,000,000	16,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		364,565,230,109	551,202,534,199
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	385,370,265,612	515,134,499,358
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7,267,514,465	35,738,124,208
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	16,178,479,277	16,093,709,177
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(44,251,029,245)	(15,763,798,544)
IV. Hàng tồn kho	140	10	52,575,033,746	13,778,985,169
1. Hàng tồn kho	141		52,575,033,746	16,778,985,169
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(3,000,000,000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		54,242,079,056	25,953,801,880
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	2,008,526,652	491,810,365
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		48,786,887,454	23,082,197,864
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	3,446,664,950	2,379,793,651

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		789,884,381,036	530,937,454,859
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		17,433,061,354	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	17,433,061,354	-
II. Tài sản cố định	220		461,572,391,395	205,461,098,315
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	458,981,179,423	205,252,260,714
- Nguyên giá	222		667,777,681,564	338,934,128,007
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(208,796,502,141)	(133,681,867,293)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	2,591,211,972	208,837,601
- Nguyên giá	228		4,037,046,456	756,970,670
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,445,834,484)	(548,133,069)
III Bất động sản đầu tư	230	16	24,515,433,300	-
- Nguyên giá	231		25,306,253,729	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(790,820,429)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	15	2,819,043,865	196,736,099,328
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2,819,043,865	196,736,099,328
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		11,920,000,000	61,000,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	51,000,000,000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6	36,920,000,000	35,000,000,000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6	(25,000,000,000)	(25,000,000,000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		271,624,451,122	67,740,257,216
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	271,624,451,122	67,740,257,216
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1,309,797,363,675	1,228,137,223,622

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		927,863,123,975	825,597,701,407
I. Nợ ngắn hạn	310		837,898,350,241	801,957,668,327
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	510,174,848,575	366,656,337,133
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		246,871,360	722,504,441
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	1,181,096,260	28,170,156
4. Phải trả người lao động	314		14,136,277,345	12,988,282,647
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	4,489,429,508	10,654,402,421
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	865,371,671	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	20,644,770,295	3,827,573,404
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	286,159,685,227	407,080,398,125
II. Nợ dài hạn	330		89,964,773,734	23,640,033,080
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	19	25,055,507,820	23,260,584,852
2. Phải trả dài hạn khác	337	20	64,529,817,686	-
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342		379,448,228	379,448,228
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		381,934,239,700	402,539,522,215
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	381,934,239,700	402,539,522,215
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		277,198,500,000	277,198,500,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		277,198,500,000	277,198,500,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		19,717,060,000	19,717,060,000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		83,824,619,704	83,824,619,704
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1,194,059,996	21,799,342,511
- Lợi nhuận/(lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		609,838,011	(2,291,792,327)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		584,221,985	24,091,134,838
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1,309,797,363,675	1,228,137,223,622

Hoàng Thị Thủy Chi
Người lập biểu

Phạm Thị Diệu Thúy
Kế toán trưởng

Đoàn Trúc Lâm
Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		2,525,198,676,252	2,552,787,273,688
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	24	2,525,198,676,252	2,552,787,273,688
3. Giá vốn hàng bán	11	25	2,148,825,822,698	2,420,436,121,000
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		376,372,853,554	132,351,152,688
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	6,720,143,106	17,623,956,512
6. Chi phí tài chính	22	28	15,361,912,547	11,821,285,214
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15,234,758,692	9,535,731,842
7. Chi phí bán hàng	25	29	294,945,354,972	80,523,740,408
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	72,529,346,369	34,071,599,042
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		256,382,772	23,558,484,536
10. Thu nhập khác	31		443,517,875	647,754,557
11. Chi phí khác	32		91,678,662	115,104,255
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		351,839,213	532,650,302
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		608,221,985	24,091,134,838
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		608,221,985	24,091,134,838
16. (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	22	694

Hoàng Thị Thủy Chi
Người lập biểu

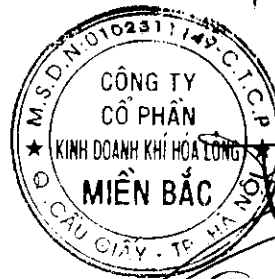
Phạm Thị Diệu Thúy
Kế toán trưởng

Đoàn Trúc Lâm
Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2017

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính
- (*Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán: chi tiết đăng tại địa chỉ website Công ty: www.pvgasn.vn*)

GIÁM ĐỐC



Đoàn Trúc Lâm



CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG
MIỀN BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Số: 49 /CV - KMB
Giải trình chênh lệch sau kiểm toán
báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
Căn cứ Quy trình công bố thông tin của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền bắc (PV GAS NORTH).

Công ty Cổ phần kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (Mã CK: **PVG**) đã có Báo cáo tài chính 2016 đã được kiểm toán gửi lên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và UBCKNN ngày 30/03/2017 theo đúng quy định.

Tuy nhiên có sự chênh lệch tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong BCTC năm 2016 đã kiểm toán với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong BCTC Công ty tự lập.

Có sự chênh lệch là do Công ty tiến hành trích lập bổ sung dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi đối với các khoản nợ gốc quá hạn từ 6 tháng trở lên theo Quy định kế toán hiện hành và Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”.

Nguyên nhân trên dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên BCTC đã kiểm toán giảm so với lợi nhuận sau thuế trên BCTC năm đơn vị tự lập.

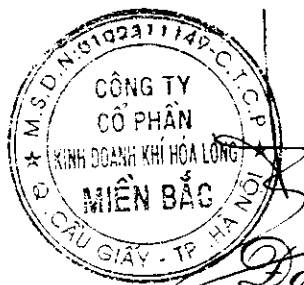
Bằng công văn này PVGAS North kính giải trình lên HNX và UBCKNN việc chênh lệch trước và sau kiểm toán.

Trân trọng./.

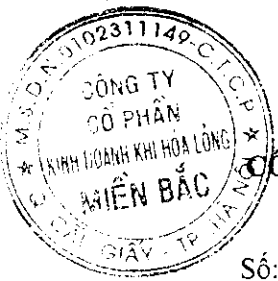
Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS (để b/c);
- Lưu VT, KP(02).

GIÁM ĐỐC



Đoàn Trúc Lâm



TỔNG CÔNG TY KHÍ VN-CTCP
**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 284 /CV - KMB
V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau
thuế so với cùng kỳ năm trước

Hà nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
Căn cứ Quy trình công bố thông tin của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền bắc (PV GAS NORTH).

Công ty Cổ phần kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (Mã CK: **PVG**) đã có Báo cáo tài chính 2016 đã được kiểm toán gửi lên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và UBCKNN ngày 30/03/2017 theo đúng quy định.

Tuy nhiên có sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2016 giảm hơn 10% so với lợi nhuận sau thuế năm 2015.

Có sự chênh lệch là do Công ty tiến hành trích lập bổ sung dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi đối với các khoản nợ gốc quá hạn từ 6 tháng trở lên theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”.

Nguyên nhân trên dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên BCTC đã kiểm toán 2016 giảm mạnh so với BCTC đã kiểm toán năm 2015.

Bằng công văn này PVGAS North kính giải trình lên HNX và UBCKNN việc chênh lệch lợi nhuận sau thuế trong BCTC đã kiểm toán năm 2016 so với cùng kỳ năm ngoái.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS (để b/c);
- Lưu VT, KP(02).

GIÁM ĐỐC *pc*

Đoàn Trúc Lâm